QUY HOẠCH SDĐ TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH

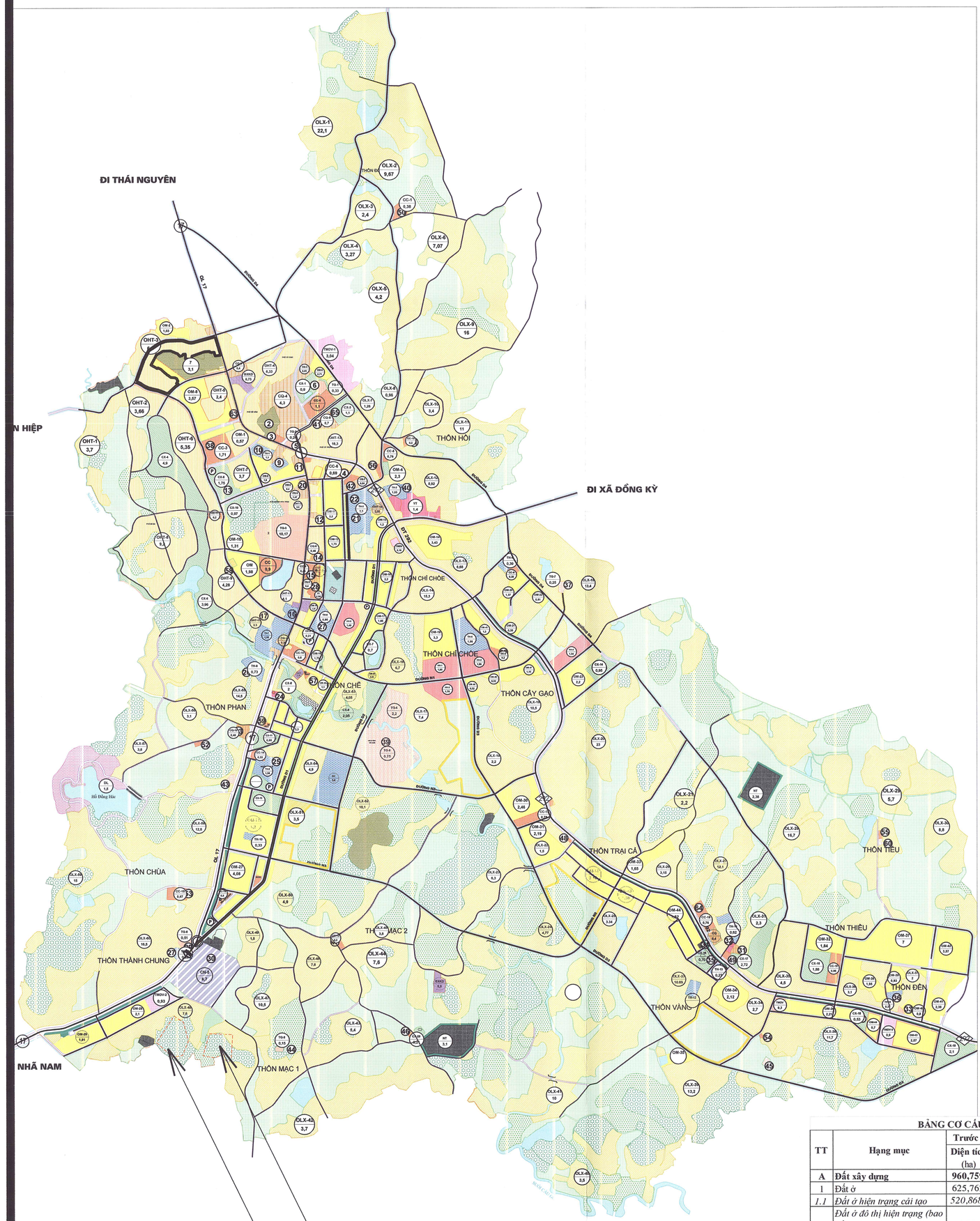

ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM

QUY HOẠCH SDĐ SAU ĐIỀU CHỈNH

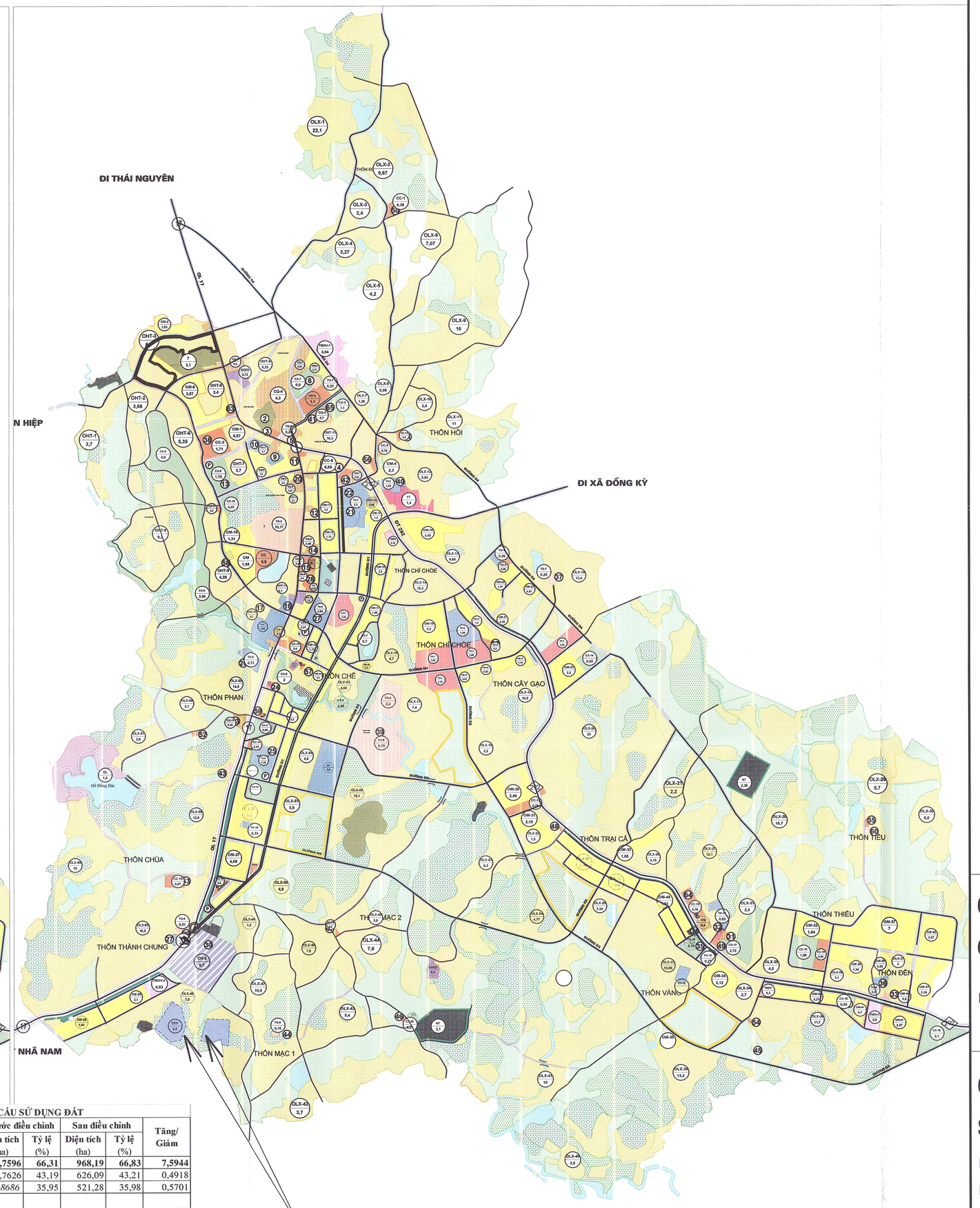

ĐẤT CÔNG NGHIỆP
(VẬT LIỆU XÂY DỰNG) 3,50 HA

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

TT	Hạng mục	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Tăng/ Giảm
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
A	**Đất xây dựng**	**960,7596**	**66,31**	**968,19**	**66,83**	**7,5944**
1	Đất ở	625,7626	43,19	626,09	43,21	0,4918
1.1	*Đất ở hiện trạng cải tạo*	*520,8686*	35,95	521,28	35,98	0,5701
a	*Đất ở đô thị hiện trạng (bao gồm sân vườn, giao thông ngõ phố)*	*77,37*	*5,34*	77,37	*5,34*	0,0000
b	*Đất ở làng xóm hiện trạng (bao gồm cả vườn tạp, giao thông khu ở...)*	*443,4986*	*30,61*	444,07	*30,65*	0,5701
1.2	*Đất ở mới*	*104,894*	*7,24*	104,82	*7,23*	-0,0783
2	Đất cây xanh TDTT	29,98	2,07	29,77	2,05	-0,2144
3	Đất cơ quan	10,985	0,76	10,89	0,75	-0,0972
4	Đất công cộng	11,91	0,82	12,17	0,84	0,2567
5	Đất trường học	18,45635	1,27	16,67	1,15	-1,7904
6	Đất y tế	2,95565	0,20	2,96	0,20	0,0000
7	Đất thương mại dịch vụ	5,33	0,37	5,33	0,37	0,0000
8	Đất hỗn hợp	9,04	0,62	9,04	0,62	0,0000
9	Đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	2	0,14	9,82	0,68	7,8223
10	Đất du lịch sinh thái	1,5	0,10	2,00	0,14	0,5028
11	Đất an ninh quốc phòng	10,05	0,69	10,05	0,69	0,0000
12	Đất di tích lịch sử - tôn giáo	24	1,66	24,00	1,66	0,0000
13	Đất công trình đầu mối, hạ tầng kỹ thuật (bãi đỗ xe, trạm xử lý chất thải...) nên phải bổ sung vào cột hiện trạng.	4,35	0,30	4,35	0,30	0,0000
14	Đất giao thông	204,44	14,11	205,06	14,15	0,6228
B	**Đất khác**	**488,06**	**33,69**	**477,23**	**32,94**	-10,8344
14	Đất nghĩa trang	11,67	0,81	11,67	0,81	0,0000
15	Đất lâm nghiệp, nông nghiệp, hoa màu	438,31	30,25	427,61	29,51	-10,6977
16	Kênh mương thủy lợi	38,08	2,63	37,94	2,62	-0,1367
	Tổng diện tích	**1448,82**	**100**	**1448,82**	**100**	0,0000

KÝ HIỆU:

B

- ĐẤT CÔNG CỘNG, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ
- ĐẤT CƠ QUAN
- ĐẤT GIÁO DỤC
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- ĐẤT HỖN HỢP
- ĐẤT Y TẾ
- ĐẤT Ở ĐÔ THỊ HIỆN TRẠNG
- ĐẤT Ở MỚI
- ĐẤT LÀNG XÓM
- ĐẤT CÔNG NGHIỆP
- ĐẤT CÂY XANH THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐẤT TRỒNG LÚA
- ĐẤT DI TÍCH
- ĐẤT NGHĨA ĐỊA
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- ĐẤT NĂNG LƯỢNG
- ĐẤT QUÂN SỰ
- ĐẤT TRỒNG RỪNG
- ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM
- ĐẤT ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN
- ĐẤT DU LỊCH
- RANH GIỚI XÃ, THỊ TRẤN
- RANH GIỚI VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC GIANG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 743 /QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG
HỒ SƠ ĐÃ THẨM ĐỊNH
Ngày.....tháng.....năm 20....

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 147/TTR-SXD NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2023

KÈM THEO BÁO CÁO SỐ: 300/BC-SXD NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2023

CƠ QUAN TRÌNH QUY HOẠCH

UBND HUYỆN YÊN THẾ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 124/TTR-UBND, NGÀY 7 THÁNG 7 NĂM 2023

TÊN ĐỒ ÁN

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ
QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN CẦU GỒ, HUYỆN YÊN
ĐẾN NĂM 2035, TỶ LỆ 1/5.000

TRÍCH BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT